

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2017/DS-ST
Ngày: 07-9-2017
V/v “*Tranh chấp hợp đồng dân
sự về đòi tiền nợ hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Hoa

2. Ông Lý Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 481/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về đòi tiền nợ hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2017/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đức H, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Cao Thị Cẩm T, sinh năm 1964 và ông Võ Văn L, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 02/8/2017, quá trình hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Đức H trình bày tóm tắt như sau:

Vào năm 2015 bà có tham gia các dây hui do bà Cao Thị Cẩm T làm chủ thảo, cụ thể qua các dây hui sau:

+ Dây hui khai ngày 10/3/2015, hui 1.000.000đ, bà tham gia 10 phần và mỗi phần đóng được 11 kỳ là 77.000.000đ.

+ Dây hụi khui ngày 30/7/2015, hụi 5.000.000đ, bà tham gia 02 phần và mỗi phần đóng được 07 kỳ là 49.000.000đ.

+ Dây hụi khui ngày 30/10/2015, hụi 1.500.000đ, bà tham gia 02 phần và mỗi phần đóng được 04 kỳ là 12.000.000đ.

Tổng cộng số tiền hụi bà đã đóng cho bà T là 138.000.000đ. Ngày 27/01/2017, bà và bà T có thỏa thuận và thống nhất số tiền hụi mà bà T còn nợ bà là 100.200.000đ. Sau đó, bà T có trả cho bà số tiền 18.000.000đ, còn nợ 82.200.000 tiền hụi.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Cao Thị Cẩm T, ông Võ Văn L phải liên đới trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 82.200.000đ. Bởi vì, trong quá trình bà T làm chủ thảo hụi, ông L nhiều lần chở bà T đi thu tiền hụi và biết việc chơi hụi của bà T. Bà H xác định khoản tiền hụi này là của cá nhân bà, không liên quan gì đến chồng bà hay con bà.

Bị đơn Cao Thị Cẩm T trình bày: Bà làm chủ thảo hụi nhiều năm nay. Vào năm 2015, bà Nguyễn Thị Đức H có tham gia các dây hụi do bà làm chủ thảo. Đến năm 2016, bà bị vỡ hụi do một số hụi viên không đóng tiền hụi cho bà. Bà xác định hiện nay còn nợ bà Hồng số tiền hụi là 82.200.000đ. Trước yêu cầu khởi kiện của bà H, bà đồng ý trả nợ cho bà H. Nhưng do hiện tại hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, phải trả nợ cho nhiều người nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết số nợ.

Bị đơn Võ Văn L trình bày: Ông và bà T là vợ chồng, việc bà T làm thảo hụi ông có biết. Nhưng việc bà T giao dịch hụi với ai thì ông không rõ vì ông không có tham gia. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà H, ông không đồng ý liên đới trách nhiệm với bà T trả nợ cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Các đương sự đều thống nhất các chứng cứ của vụ án đã được giao nộp đầy đủ và được công khai đúng thủ tục. Qua hòa giải các đương sự không thỏa thuận được với nhau, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về số tiền nợ: Bà Nguyễn Thị Đức H, bà Cao Thị Cẩm T, ông Võ Văn L trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa đều thừa nhận số tiền hụi mà bà T còn nợ bà H là 82.200.000đ. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định hiện tại bà Cao Thị Cẩm T còn nợ bà Nguyễn Thị Đức H khoản tiền hụi là 82.200.000đ.

[2.2]. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà H yêu cầu vợ chồng bà Cao Thị Cẩm T, ông Võ Văn L liên đới trách nhiệm trả nợ nhưng không được ông L đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bà T thừa nhận công việc chính của bà là

làm chủ thảo các dây hụi, không còn nghề nghiệp nào khác, trong gia đình bà là người quản lý tiền bạc, chi tiêu sinh hoạt gia đình. Ông L cũng xác định ông làm nghề chạy xe ôm, ông thừa nhận có biết việc bà T tham gia làm chủ thảo các dây hụi và cũng nhiều lần đưa tiền cho bà T trả nợ cho các hụi viên. Đối chiếu quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13, trong trường hợp này vợ chồng ông L, bà T có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà H. Về ý kiến của bà T xin trả dần hàng tháng với số tiền 1.000.000đ cho bà H cho đến khi hết nợ, với lý do hiện tại phải trả nợ cho nhiều người. Đề nghị này của bà T không được bà H đồng ý, pháp luật không quy định việc trả dần, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận. Do đó, cần buộc vợ chồng ông L, bà T có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà H số tiền hụi là 82.200.000đ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị đơn phải liên đới trách nhiệm chịu án phí có giá ngạch là 4.110.000đ (82.200.000đ x 5% = 4.110.000đ) đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Tuy nhiên, phía bị đơn có đơn xin miễn tiền án phí với lý do hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn do phải trả nợ nhiều người, có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị đơn Võ Văn L có xác nhận của chính quyền địa phương là thân nhân của người có công với cách mạng, bị đơn Cao Thị Cẩm T là thân nhân liệt sỹ. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn cho bị đơn $\frac{1}{2}$ số tiền án phí phải nộp. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 357, Điều 468, Điều 471 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13; Điều 6, Điều 12, Điều 13, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đức H.

- Buộc vợ chồng bà Cao Thị Cẩm T, ông Võ Văn L liên đới trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Đức H số tiền nợ hụi là 82.200.000đ.

- Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền

chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, mức lãi suất được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc vợ chồng bà Cao Thị Cẩm T, ông Võ Văn L liên đới trách nhiệm nộp 2.055.000đ án phí sung công quỹ Nhà nước.

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Đức H khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.055.500đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001092 ngày 08/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Trần Văn Khánh